TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 1629/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 14-12-2017
V/v Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Lệ Uyên

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hà Đức Kiền

Ông Trần Huỳnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Mỹ Tây – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Không tham gia.

Ngày 14 tháng 12 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 451/2017/TLST-HNGĐ ngày 06/10/2017 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 2684/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 11 năm 2017, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Lê Hương T, sinh năm 1987 (xin vắng mặt).

Địa chỉ: Đường H, Phường L, Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông Nguyen Minh T, sinh năm 1977 (xin vắng mặt).

Quốc tịch: Canada.

Địa chỉ: 1745 Dundas St E 410 Mississavga Ont L4X 3A4, Canada.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và Bản tự khai nguyên đơn bà Lê Hương T trình bày:

Bà và ông Nguyen Minh T đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 451 Quyển số 03 do Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 08/02/2013. Sau khi kết hôn ông Nguyen Minh T trở về Canada, bà ở lại Việt Nam. Sau khi ông Nguyen Minh T trở về Canada, vợ chồng ít liên lạc với nhau, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc nên bà yêu cầu được ly hôn với ông Nguyen Minh T.

Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bà xin được vắng mặt khi tòa án giải quyết vụ án.

Tại Bản tự khai và Đơn xin vắng mặt bị đơn ông Nguyen Minh T trình bày:

Ông đồng ý ly hôn với bà Lê Hương T vì hai bên sống xa cách, tình cảm không còn.

Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông xin được vắng mặt khi tòa án giải quyết vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về thủ tục tố tụng:

Bà Lê Hương T và ông Nguyen Minh T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ Khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà Lê Hương T, ông Nguyen Minh T.

Về nội dung:

[1] Về quan hệ hôn nhân:

Bà Lê Hương T và ông Nguyen Minh T tự nguyện đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 451 Quyển số 03 do Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 08/02/2013 nên là hôn nhân hợp pháp.

Về yêu cầu xin ly hôn của bà Lê Hương T, Hội đồng xét xử xét thấy:

Ông Nguyen Minh T định cư ở Canada. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống không hạnh phúc, không quan tâm nhau. Nay bà Lê Hương T xác nhận không còn tình cảm với ông Nguyen Minh T nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn, về phía ông Nguyen Minh T cũng đồng ý ly hôn theo yêu cầu của bà Lê Hương T. Điều này cho thấy cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, căn cứ Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình, yêu cầu của bà Lê Hương T xin ly hôn ông Nguyen Minh T là có cơ sở, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2] Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết, Hội đồng xét xử không xét.

[3] Về án phí:

Bà Lê Hương T là nguyên đơn trong vụ án ly hôn nên phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 28, Điều 37, Điều 147, Điều 228, Điều 273, Điều 479 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 122, Điều 123 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án,

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân:

Cho ly hôn giữa bà Lê Hương T và ông Nguyen Minh T.

Giấy chứng nhận kết hôn số 451 Quyển số 03 do Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 08/02/2013 không còn giá trị pháp lý khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

2. Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu, Tòa án không giải quyết.

3. Về án phí sơ thẩm:

Bà Lê Hương T chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm, được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai số AA/2017/0047726 ngày 21 tháng 9 năm 2017 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Lê Hương T đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn có quyền kháng cáo đối với bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật. Bị đơn có quyền kháng cáo đối với bản án trong thời hạn 01 tháng, kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- Cục Thi hành án dân sự TP.HCM;
- UBND TP.HCM;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Lệ Uyên